

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
VINACOMIN - MINERALS HOLDING COMPANY
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CAO BANG CAST IRON AND STEEL
JOINT STOCK COMPANY

Số: 673 /CISCO-CBTT
No.: 673 /CISCO-CBTT

V/v công bố thông tin Báo cáo
thường niên năm 2025
/information disclosure annual report 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Cao Bằng, ngày 09 tháng 4 năm 2026
Cao Bang, April 09, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- *State Securities Committee;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- *HNX Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/ *Name of organisation:* Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng/ *Cao Bang Cast Iron and Steel Joint Stock Company*

- Mã chứng khoán/ *Stock Code:* CBI

- Địa chỉ/Address: Tổ dân phố Chu Trinh 1, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng/
Chu Trinh 1 residential area, Tan Giang ward, Cao Bang Province.

- Số điện thoại/ *Telephone:* 0206 3953 369

- E-mail: gangthepcb@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of information Disclosure:* Báo cáo thường niên năm 2025/ *Annual Report 2025.*

3. Đại chỉ Website đăng tải thông tin/ *Websites address:* <https://gtcb.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the above information is accurate and we are fully responsible before the law regarding the information disclosed.*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2025/ *Annual Report 2025.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC
LEGAL REPRESENTATIVE
DIRECTOR



Nguyễn Văn Phương

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV



CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

CAO BANG CAST IRON & STEEL JCC (CISCO)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Cao Bằng, tháng 4 năm 2026

QĐ	Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
SXKD	Sản xuất kinh doanh
CTCP	Công ty cổ phần
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
TKV	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
CBI	Mã cổ phiếu Công ty CP Gang thép Cao Bằng

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 674 /BC-CISCO

Cao Bằng, ngày 05 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO **Thường niên năm 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng (CISCO).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4800162247 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 18/10/2006, sửa đổi lần thứ 10 ngày 10/6/2022.
- Vốn điều lệ: 430.063.660.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 277.150.503.063 đồng.
- Địa chỉ: Số 052 phố Kim Đồng, Phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng.
- Số điện thoại: 0206 3953 369.
- Website: <http://gtcb.com.vn>
- Mã cổ phiếu: CBI
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty được thành lập theo Quyết định số 2155/QĐ-HĐQT ngày 05/10/2006 của HĐQT TKV với ngành nghề chính là sản xuất phôi thép từ quặng sắt khai thác tại Mỏ sắt Nà Rủa. Công ty đã hoàn thành Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng với tổng đầu tư 1.911 tỷ đồng, công nghệ hiện đại, công suất thiết kế 221.600 tấn phôi thép/năm. Năm 2017, Công ty trở thành công ty đại chúng và chính thức giao dịch trên UPCoM.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, tuyển luyện, chế biến quặng sắt; sản xuất gang thép; tư vấn, thiết kế mỏ và các dịch vụ liên quan.

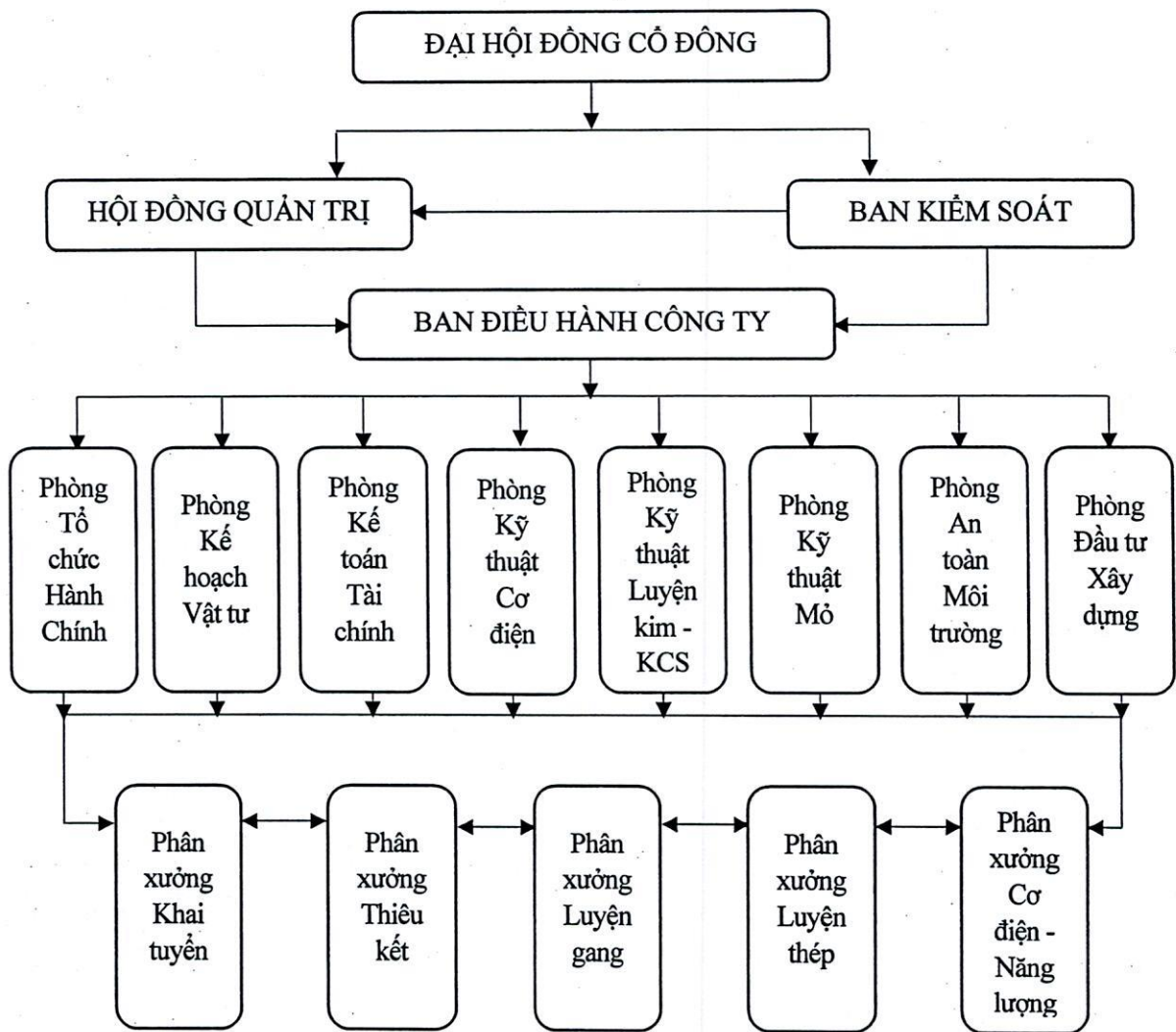
- Địa bàn hoạt động: Chủ yếu tại tỉnh Cao Bằng.

2. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

2.1. Mô hình quản trị

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, với Đại hội đồng cổ đông là cơ quan cao nhất, HĐQT quản lý, Ban Kiểm soát giám sát, Ban Điều hành điều hành hàng ngày.

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý (tại 31/12/2025):

- HĐQT: 05 thành viên (nhiệm kỳ 2022-2027)
- Ban Kiểm soát: 03 thành viên (nhiệm kỳ 2022-2027)
- Ban Điều hành: 01 Giám đốc + 03 Phó Giám đốc + 01 Kế toán trưởng
- Các phòng: 08 Phòng + 05 Phân xưởng

Các phòng chức năng của Công ty:

(1) Phòng Tổ chức Hành chính

Phòng Tổ chức Hành chính là phòng quản lý chức năng tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc về công tác tổ chức bộ máy quản lý công ty; công tác cán bộ, lao động, tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động; công tác thi đua khen thưởng; Công tác thư ký Công ty, quản lý văn phòng, hành chính quản trị; văn hóa thể thao; bảo vệ quân sự; thanh tra pháp chế; y tế; công tác hậu cần phục vụ các hoạt động của Công ty. Thực hiện công tác đối nội và đối ngoại với các tổ chức, cá nhân liên hệ công tác và làm việc, đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật.

(2) Phòng Kế hoạch Vật tư

Phòng Kế hoạch Vật tư là phòng quản lý chức năng của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác xây dựng và quản lý Kế hoạch sản xuất và giá thành sản phẩm, kinh doanh, cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ SXKD và vận tải hàng hóa.

(3) Phòng Kế toán Tài chính

Phòng Kế toán Tài chính là phòng quản lý chức năng của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT, Ban giám đốc trong lĩnh vực quản lý hệ thống, kế toán, tài chính, thống kê toàn Công ty.

(4) Phòng Kỹ thuật Cơ điện

Phòng cơ điện là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện quản lý công tác cơ điện, năng lượng, vận tải của Công ty. Định kỳ kiểm tra rà soát, biên lập bổ sung, hệ thống hóa các tài liệu kỹ thuật, văn bản quản lý cơ điện, các bản vẽ, catalog kỹ thuật... để lưu trữ trong quá trình quản lý, vận hành sử dụng, sửa chữa các tài sản là máy móc thiết bị. Xây dựng kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng các cấp máy móc thiết bị.

(5) Phòng Kỹ thuật Luyện kim - KCS

Phòng Kỹ thuật Luyện kim - KCS là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ, điều độ sản xuất trong lĩnh vực luyện kim; công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào đầu ra, công tác khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong toàn Công ty.

Là phòng quản lý về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu.

(6) Phòng Kỹ thuật Mỏ

Phòng Kỹ thuật Mỏ là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý công tác khai thác mỏ, trắc địa mỏ, địa chất thăm dò, địa chất mỏ, công tác tuyển khoáng, quy hoạch khoáng sản.

(7) Phòng An toàn môi trường

Là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc về công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường.

(8) Phòng Đầu tư Xây dựng

Là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc về công tác đầu tư, xây dựng công trình, quy hoạch, giải phóng mặt bằng và quản lý đất đai của Công ty.

2.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Công ty tập trung phát triển bền vững theo chiến lược “An toàn – Phát triển – Hiệu quả – Xanh”.

- Mục tiêu ngắn hạn 2026: Đẩy nhanh khai thác Khu Bắc mỏ Nà Rạ, giảm phụ thuộc nguyên liệu mua ngoài, chuyển từ lỗ sang lãi.

- Chiến lược dài hạn: Mở rộng thị trường, chế biến sâu sản phẩm thép, ứng dụng công nghệ 4.0, nâng cao năng lực tài chính và nguồn nhân lực.

- Phát triển bền vững: Ưu tiên bảo vệ môi trường, an toàn lao động và trách nhiệm cộng đồng.

4. CÁC RỦI RO CHÍNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

4.1. Rủi ro kinh tế:

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất,...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Ngược lại, nếu nền kinh tế có những biến động bất thường hoặc rơi vào suy thoái thì các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao và khiến cho nhu cầu xây dựng giảm mạnh, làm rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, vì vậy sự phát triển của nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam, tạo nên sức cầu quan trọng đối với ngành khoáng sản. Tuy nhiên, các mặt hàng của Việt Nam chiếm một tỷ trọng nhỏ so với thế giới, do đó giá bán của các sản phẩm này phụ thuộc nhiều vào mặt bằng chung của thế giới. Nên khi nền kinh tế toàn cầu suy thoái, dẫn đến giá bán các sản phẩm khoáng sản giảm, dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến sự phát triển của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình kinh tế để từ đó lập kế hoạch SXKD cho phù hợp với sự tăng trưởng của nền kinh tế.

4.2. Rủi ro về lạm phát:

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

4.3. Rủi ro về lãi suất:

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp. Khi lãi suất biến động sẽ có ảnh hưởng nhất định đến tình hình SXKD của Công ty.

Công ty áp dụng nhiều biện pháp như giảm vay vốn từ ngân hàng, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, tích cực đàm phán với các ngân hàng để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

4.4. Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng của Công ty. Công ty có chính sách phù hợp và

thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty đã trích lập dự phòng rủi ro với các khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây ra các tổn thất tài chính cho Công ty.

4.5. Rủi ro luật pháp:

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động ở lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán, Luật Khoáng sản, Luật Môi trường... Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hoạt động khai thác khoáng sản cũng chịu tác động rất lớn của các quy định đặc thù liên quan đến tài nguyên khoáng sản. Vì khoáng sản là tài nguyên quốc gia nên Luật Khoáng sản đưa ra những quy định nhằm quản lý chặt chẽ việc khai thác và chế biến khoáng sản để tránh lãng phí trong khai thác, tăng hiệu quả khai thác, chế biến và bảo vệ môi trường.

Ban điều hành luôn lưu ý và cập nhật các văn bản pháp luật mới nhất có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo tuân thủ sự quản lý của Chính phủ và các cơ quan, ban ngành.

4.6. Rủi ro hoạt động:

- Rủi ro thị trường: Rủi ro về giá sẽ tác động lớn đến Công ty, phụ thuộc vào nguồn cung trên thị trường.

Công ty đã và đang nghiên cứu đánh giá nhu cầu thị trường để từ đó có chiến lược đầu tư chế biến sâu các sản phẩm như thép xây dựng, thép hình, thép phục vụ cho công nghiệp chế tạo ... Đặc biệt sản phẩm phôi thép CT5 được Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam bao tiêu khoảng 100.000 tấn/năm phục vụ sản xuất cho các Công ty con trong tập đoàn.

- Rủi ro về nguyên liệu đầu vào: Chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng lớn, chính vì vậy việc giá cả các nguồn nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro về khai thác nguồn nguyên liệu: Một rủi ro khác thuộc về khai thác là khả năng đánh giá chính xác về trữ lượng, chất lượng khoáng sản và công suất khai thác. Công suất khai thác thực tế không đạt được như trữ lượng ước tính ban đầu sẽ đẩy chi phí giá thành lên cao, sản phẩm sẽ không cạnh tranh và hiệu quả thu được không lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ngoài ra SXKD của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố về môi trường như sức ép bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Xu hướng thu các khoản phí bảo vệ môi trường, phí nước thải công nghiệp, tiền thuê đất khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên ngày càng cao cũng sẽ ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về thời tiết: Hầu hết các mỏ đều lộ thiên, do đó mà những thay đổi về thời tiết như mưa nhiều với lượng mưa lớn sẽ gây khó khăn cho công tác khai thác quặng

sắt phục vụ cho sản xuất của Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn.

4.7. Rủi ro khác:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai; dịch bệnh; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình SXKD như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình SXKD, thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tổ chức các phương án, giải pháp nhằm đảm bảo ATVSLĐ-PCCN trong sản xuất, tham gia mua Bảo hiểm kết hợp con người và thực hiện đóng BHXH theo quy định Luật BHXH hiện hành cho cán bộ công nhân viên lao động trong toàn Công ty.

5. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

* Kết quả nổi bật:

- Sản lượng phôi thép sản xuất: 137.819 tấn (102,09% kế hoạch sản xuất)
- Tiêu thụ phôi thép: 162.036 tấn (101,27% kế hoạch)
- Doanh thu thuần: 2.062 tỷ đồng (94,24% so với 2024)
- Lỗ sau thuế: 205,2 tỷ đồng (chủ yếu do giá phôi thép giảm sâu và nguyên liệu mua ngoài đắt đỏ).

* Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2024 - 2025

Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2025 (đồng)	Tỷ trọng (%)	so với năm 2024 (%)
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	2.188.112.421.848	99.9657	2.062.050.739.943	99,668	94,24
Doanh thu bán sản phẩm	2.186.326.492.579	99.8841	2.060.734.337.008	99,604	94,26
Doanh thu cung cấp DV	1.785.929.269	0.0816	1.316.402.935	0,064	73,71
Doanh thu hoạt động TC	34.349.859	0.0016	2.109.827.932	0,102	6.142,17
Thu nhập khác	716.626.838	0.0327	4.757.384.514	0,230	663,86
Tổng doanh thu	2.188.863.398.545	100	2.068.917.952.389	100	94,52

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 của Công ty)

* Cơ cấu chi phí:

Bảng số 2: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2024 - 2025

Chỉ tiêu	Năm 2024 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2025 (đồng)	Tỷ trọng (%)	% so với năm 2024
Giá vốn hàng bán	2.199.558.628.636	93,62960	2.124.272.572.188	93,41	96,58
Giá vốn hàng bán SP	2.185.924.665.562	93,04924	2.103.351.952.182	92,49	96,22
Giá vốn hàng bán dịch vụ	3.717.489.885	0,15824	3.232.010.601	0,14	86,94
Giá vốn khác			21.936.573.965	0,96	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	9.916.473.189	0,42212	(4.247.964.560)	-0,19	
Chi phí tài chính	59.557.799.125	2,53522	50.584.398.788	2,22	84,93
Chi phí lãi vay	41.550.198.983	1,76869	37.283.012.988	1,64	89,73
Chi phí bán hàng	27.404.912.796	1,16656	59.489.552.761	2,61	217,08
Chi phí QLDN	56.114.932.858	2,38867	37.010.643.975	1,63	65,96
Chi phí khác	6.576.622.825	0,27995	2.792.424.420	0,12	42,46
Tổng	2.349.212.896.240	100	2.274.149.592.132	100	96,80

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 của Công ty)

Dù doanh thu giảm, Công ty vẫn duy trì tiêu thụ vượt kế hoạch nhờ uy tín với khách hàng TKV và thị trường truyền thống.

Bảng số 3: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2025:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025 thông qua	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ %
Sản lượng Phôi thép				
- Sản xuất	Tấn	135.000	137.819,23	102,09
- Tiêu thụ	Tấn	160.000	162.036,45	101,27
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.258	2.069	91,64
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	49,68	31.818	64
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		(205.232)	
Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	85,75	87.100	102
Lao động sử dụng bình quân	người	740	700	94,59
Tiền lương bình quân	trđ/người/tháng	9,66	10,4	107

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

6. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

6.1. Ban điều hành:

Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông: Nguyễn Văn Phương	Giám đốc	
2	Ông: Hoàng Minh Ngọc	Phó Giám đốc	
3	Ông: Lý Thế Phi	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/1/2025
4	Ông: Nguyễn Hoài Nam	Phó Giám đốc	
5	Ông: Nguyễn Văn Hưng	Kế toán trưởng	

➤ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN PHƯƠNG
- Số CMND/CCCD	: 038076022365, Cục QLHC về TTXH cấp ngày 31/8/2021
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 19/01/1976
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Tổ 14, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ hiện tại	: Tổ 14, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Khai thác Mỏ, Kỹ sư QT Kinh doanh
- Quá trình Công tác	
+ Từ 01/2000 đến 01/2002	: Cán bộ kỹ thuật khai thác hầm lò - XN kẽm chì Làng Hích
+ Từ 02/2002 đến 04/2004	: Phòng Kế hoạch Vật tư - XN kẽm chì Làng Hích
+ Từ 05/2004 đến 11/2005	: Kỹ sư khai thác phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 12/2005 đến 07/2007	: Phó phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 08/2007 đến 03/2008	: Phó giám đốc - Giám đốc điều hành mỏ - XN kẽm chì Làng Hích
+ Từ 04/2008 đến 11/2010	: Phó giám đốc - Giám đốc điều hành mỏ - XN kẽm chì Làng Hích
+ Từ 11/2010 đến 01/2014	: Giám đốc XN kẽm chì Làng Hích
+ Từ 02/2014 đến 04/2014	: Tổ trưởng - Ban quản lý các dự án - Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên
+ Từ 05/2014 đến 07/2014	: Chánh văn phòng - Công ty CP KLM Thái Nguyên - Vimico
+ Từ 07/2014 đến 06/2019	: Bí thư đảng ủy - Giám đốc Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
+ Từ 06/2019 đến nay	: Bí thư đảng ủy - Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Bí Thư đảng ủy, Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng Công ty Khoáng sản - TKV) : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: HOÀNG MINH NGỌC
- Số CMND/CCCD	: 019085013729, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH ngày 04/10/2022
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 02/08/1985
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Nùng
- Địa chỉ thường trú	: Xóm Đá Voi, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.
- Địa chỉ hiện tại	: Xóm Đá Voi, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Kỹ thuật luyện kim
- Quá trình Công tác	
+ Từ 05/2007 đến 09/2008	: Cán bộ kỹ thuật Công ty CP Thép và Vật tư Hải Phòng
+ Từ 10/2009 đến 12/2014	: Cán bộ quản lý Dự án Công ty CP Lâm Bắc - Từ Liêm - Hà Nội
+ Từ 07/2015 đến 07/2016	: Phó quản đốc Phụ trách PX Thiêu kết - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
+ Từ 07/2016 đến 11/2016	: Phó quản đốc Phụ trách PX Luyện thép - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
+ Từ 11/2016 đến 07/2019	: Quản đốc PX Luyện thép - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
+ Từ 07/2019 đến nay	: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Họ và tên	: LÝ THẾ PHI
- Số CMND/CCCD	: 054086008918 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/9/2022
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 03/02/1986

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phường Đông Hoà, tỉnh Đắk Lắk.
- Địa chỉ hiện tại : Tổ dân phố Hợp Giang 9, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Chế tạo máy
- Quá trình Công tác :
 - + Từ 12/2011 - 01/2012 : Quyền quản đốc Nhà máy - Cty CP Kim tín Quảng Trị.
 - + Từ 2/2012 - 7/2015 : Trưởng phòng Kỹ thuật kiêm phụ trách PX Sản xuất que hàn - Cty CP Kim tín Quảng Trị
 - + Từ 8/2015 - 10/2016 : Phó quản đốc phụ trách PX Cơ điện - Cty CP Gang thép Cao Bằng
 - + Từ 11/2016 - 11/2019 : Quản đốc PX Cơ điện - Cty CP Gang thép Cao Bằng
 - + Từ 12/2019 - 1/2025 : Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ điện - Cty CP Gang thép Cao Bằng
 - + Từ 01/2025 đến nay : Phó giám đốc Công ty CP Gang thép Cao Bằng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên**: NGUYỄN HOÀI NAM**

- Số CMND/CCCD

: 030077003838 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cấp ngày 25/07/2021

- Giới tính

: Nam

- Ngày sinh

: 03/02/1977

- Quốc tịch

: Việt Nam

- Dân tộc

: Kinh

- Địa chỉ thường trú

: Tòa B, Tổ hợp nhà liền kề, TTTM và căn hộ, số 82 Nguyễn Tuân, P. Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

- Địa chỉ hiện tại

: Tòa B, Tổ hợp nhà liền kề, TTTM và căn hộ, số 82 Nguyễn Tuân, P. Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

- Trình độ chuyên môn

: Kỹ sư Xây dựng công trình ngầm và mỏ; Thạc sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm

- Quá trình Công tác

+ Từ 11/1999 đến 7/2001

: Cán bộ kỹ thuật thi công - Công ty XD thủy lợi 1 thuộc Tổng công ty xây dựng thủy lợi 1

+ Từ 08/2001 ÷ 02/2002

: Cán bộ kỹ thuật thi công - Công ty công trình giao thông Quảng Ninh.

- + Từ 04/2002 ÷ 02/2003 : Cán bộ TVGS - Trung tâm TVGS - sở xây dựng Hải Dương.
- + Từ 03/2003 ÷ 05/2006 : Cán bộ nghiên cứu - C.ty CP Tin học, công nghệ, môi trường - Vinacomin
- + Từ 06/2006 ÷ 08/2008 : Cán bộ thiết kế - Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin
- + Từ 09/2008 ÷ 12/2009 : Phó trưởng phòng Hàm lò I - Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin
- + Từ 01/2010 ÷ 05/2021 : Phó trưởng phòng Xây dựng công trình ngầm và mỏ - Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin
- + Từ 06/2021 ÷ 08/2022 : Chuyên viên phòng Mỏ - Địa Chất - Tổng công ty khoáng sản TKV - CTCP
- + Từ 09/2022 đến nay : Phó Giám đốc - Công ty CP Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN HÙNG
- Số CMND/CCCD	: 010083004640 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 29/01/2024
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 05/12/1983
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Tổ 8, P. Pom Hán, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Địa chỉ hiện tại	: Số nhà 012-Phố 1, Đường Nguyễn Duy Trinh, Tổ 19, P. Pom Hán, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế (ngành Kế toán - Kiểm toán) Cử nhân Luật (ngành Luật).
- Quá trình Công tác	
+ Từ 6/2005 - 4/2006	: Kế toán viên Công ty TNHH Tiến Thành;
+ Từ 5/2006 - 8/2007	: Kế toán Công ty TNHH TM Hoa Lợi;
+ Từ 8/2007 - 10/2007	: Chuyên viên phòng Kế hoạch vật tư - Công ty Luyện đồng Lào Cai;
+ Từ 11/2007 - 10/2010	: Chuyên viên lao động tiền lương - Phòng TCHC - Công ty Luyện đồng Lào Cai;
+ Từ 11/2010 - 01/2011	: Chuyên viên lao động tiền lương - Phòng TCHC - Công ty Luyện đồng Lào Cai;
+ Từ 02/2011 - 10/2015	: Kế toán viên - Phòng Tài chính kế toán - Công ty Luyện đồng Lào Cai;
+ Từ 05/10/2015 - 15/11/2017	: Kế toán viên - Phòng Tài chính kế toán - Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai Vimico;
+ Từ 15/11/2017 - 15/04/2021	: Kế toán viên - Phòng Tài chính kế toán - Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai Vimico;

+ Từ 15/04/2021 - 14/5/2024

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty

: Phó Phòng Tài chính kế toán - Chi nhánh
Luyện đồng Lào Cai Vimico.
: Kế toán Trưởng Công ty
: Không
: 0 cổ phần
: Không
: Không
: Không
: Không
: Không

6.2. Cơ cấu lao động:

Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	691	100%
1. Phân theo trình độ lao động	691	100%
Trình độ Cao đẳng, Đại học và trên đại học	153	22,14
Trình độ Trung học chuyên nghiệp	258	37,34
Công nhân kỹ thuật	249	36,03
Lao động phổ thông	31	4,49
2. Phân theo phân công lao động	691	100%
Lao động quản lý	76	11,00
Lao động công nghệ	451	65,27
Lao động phụ trợ	99	14,33
Lao động phục vụ	65	9,41
3. Phân theo giới tính	691	100%
Nam	526	76,12
Nữ	165	23,88

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

6.3. Chính sách nhân sự: Tinh gọn bộ máy, tăng lương khoán vị trí chủ chốt, đào tạo 17 cán bộ và nâng bậc cho hàng trăm công nhân. Công ty luôn đảm bảo đầy đủ quyền lợi, phúc lợi và an toàn lao động cho người lao động.

7. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN

- Dự án trọng điểm: Giải phóng mặt bằng và chuẩn bị khai thác Khu Bắc mỏ sắt Nà Rua (diện tích 21 ha). Năm 2025 đã kiểm đếm 368 hộ, niêm yết phương án bồi thường 70,9 tỷ đồng, chi trả một phần và đang đẩy nhanh rà phá bom mìn, xây dựng hạ tầng.

- Triển vọng: Khi Khu Bắc đi vào khai thác (dự kiến 2026), nguồn nguyên liệu nội địa sẽ giúp giảm mạnh giá thành, cải thiện lợi nhuận.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

8. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2024 – 2025

Chỉ tiêu	Năm 2024 (VNĐ)	Năm 2025 (VNĐ)	% so với năm 2024
Tổng giá trị tài sản	1.966.262.806.983	1.709.123.968.264	86,92
Doanh thu thuần	2.188.112.421.848	2.062.050.739.943	94,24
LNT từ hoạt động SXKD	(154.489.501.708)	(207.196.599.837)	-
Lợi nhuận khác	(5.859.995.987)	1.964.960.094	-
Lợi nhuận trước thuế	(160.349.497.695)	(205.231.639.743)	-
Lợi nhuận sau thuế	(160.349.497.695)	(205.231.639.743)	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024, năm 2025 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2024 – 2025

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025 (đồng)	Năm 2024 (đồng)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,50	0,62
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)	Lần	0,01	0,03
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,96	0,86
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	22,76	6,09
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u>	Lần	2,54	2,61
Hàng tồn kho BQ			
Vòng quay tổng tài sản: <u>Doanh thu thuần</u>	Lần	1,21	1,11
Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(9,95)	(7,33)
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(285,37)	(57,86)
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(12,01)	(8,16)
Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	(10,05)	(7,86)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 của CTCP Gang thép Cao Bằng)

9. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN

a) Tổng cổ phần: 43.006.366 cổ phần phổ thông.

b) Cổ đông lớn:

Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2025

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	392	43.005.366	99,998
1.1	Tổ chức	4	38.005.634	88,370
1.2	Cá nhân	388	4.999.732	11,630
2	Cổ đông nước ngoài	1	1000	0,002
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	-
	Tổng cộng	393	43.006.366	100,000

(Nguồn: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam)

Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2025

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng Công ty Khoáng sản - TKV	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100103087 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2010 thay đổi lần thứ 05 ngày 06/10/2015	22.595.420	52,54%
2	Công ty cổ phần Tập đoàn PC1	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100100745 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2005, thay đổi lần thứ 22 ngày 02/3/2022	10.788.226	25,09%
3	Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	Giấy chứng nhận ĐKDN số 1003000027 do Sở KH&ĐT tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 28/02/2006 thay đổi lần thứ 7 ngày 03/06/2016	4.166.988	9,69%
Tổng cộng			37.550.634	87,32%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

10. BÁO CÁO TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

10.1. Tác động lên môi trường: Không có

10.2. Quản lý nguồn nguyên, vật liệu:

- Nguyên, vật liệu chủ yếu cho quá trình sản xuất của Công ty: Quặng sắt, than cốc, than cám và một số các nguyên phụ liệu phục vụ cho quá trình tuyển luyện, tinh chế quặng.

- Công ty có mỏ quặng sắt Nà Rủa, việc khai thác quặng tại mỏ cung cấp một phần nguồn nguyên liệu cho nhà máy. Đến ngày 25/12/2023, Công ty đã chính thức dừng khai thác tại khu Nam, khu Bắc đang huy động, tiến độ giải phóng mặt bằng đang triển khai thực hiện.

- Công ty đã chủ động thực hiện cũng như phối hợp với các Phòng chức năng Tổng công ty tổ chức cung ứng các loại nguyên, nhiên liệu phục vụ kịp thời nhu cầu sản

xuất đặc biệt là than cốc, quặng sắt....Chủ động phối hợp với các Phòng chức năng Tổng công ty tổ chức nghiệm thu, quyết toán kịp thời, đảm bảo tiến độ hạch toán chi phí sản xuất của Công ty.

- Công tác cung ứng nguyên liệu luôn được Công ty chú trọng và cơ bản đáp ứng đủ, kịp thời theo nhu cầu sản xuất.

10.3. Tiêu thụ năng lượng:

+) Về quản lý sử dụng điện năng

Tổng điện năng sử dụng trong các khâu sản xuất năm 2024 là 87,68 triệu kWh, đạt 104,7%KHN.

10.4. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước Sông Bằng, lượng nước sử dụng năm 2025 cho toàn Khu liên hợp là 447.880 m³.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

10.5. Chính sách đảm bảo chế độ, sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Ngoài việc thực hiện đầy đủ chính sách theo quy định của Nhà nước cho người lao động Công ty còn thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, chế độ ăn ca cho người lao động, triển khai khám sức khỏe cho toàn thể CBCNV. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, duy trì hoạt động mạng lưới ATVSV, tổ chức huấn luyện định kỳ về ATVSLĐ cho các đối tượng, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CBCNV...

Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước (giải quyết kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ tết, nghỉ phép, thăm quan nghỉ mát, tặng quà cho NLĐ trong dịp lễ tết, tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn...).

10.6. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Tuân thủ các quy định hiện hành của luật pháp Việt Nam về bảo vệ môi trường. Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn vệ sinh lao động (AT VSLĐ) và bảo vệ môi trường. Tổ chức trồng cây xanh, cải tạo và mở rộng khuôn viên trồng hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường, xây dựng hồ thu bể lắng xử lý nước mặt tại các đơn vị sản xuất.

10.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2025, Công ty thực hiện tốt các hoạt động đầu tư cộng đồng, bao gồm hỗ trợ tài chính phục vụ cộng đồng và tham gia tích cực các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương; hỗ trợ kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo.... Tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào tương thân, tương ái, ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, Tết thờ mở cho CBCNVLĐ có hoàn cảnh khó khăn; thăm hỏi, tặng quà các hộ nghèo, gia đình chính sách tại địa phương...

11. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

11.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bước vào thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của TKV, Tổng công ty Khoáng sản – TKV (VIMICO) và sự ủng

hộ của chính quyền địa phương tỉnh Cao Bằng. Sản phẩm phôi thép CT5 π C sản xuất tại Công ty tiếp tục được TKV tiêu thụ giúp ổn định về sản lượng tiêu thụ, giá bán.

Ban Giám đốc đánh giá cao nỗ lực của toàn thể CBCNV trong bối cảnh thị trường khó khăn. Năm 2025 là năm “xây nền tảng” cho sự bứt phá. Với việc Khu Bắc mỏ sắp hoàn thành GPMB, Công ty sẽ phục hồi mạnh mẽ và mang lại giá trị bền vững từ năm 2026.

11.1.1. Kết quả thực hiện năm 2025

a. Các chỉ tiêu chính

- Doanh thu thực hiện đạt 2.068,9 tỷ đồng, bằng 92% KHN.
- Lợi nhuận thực hiện lỗ 205,2 tỷ đồng.

** Doanh thu và lợi nhuận năm 2025 đạt thấp do tình hình thị trường phôi thép vào giai đoạn suy giảm cả về giá và nhu cầu. Thời điểm hiện tại thấp hơn nhiều so với giá tồn kho cuối năm 2024 (khối lượng 46.847 tấn, đơn giá 13,19 tr.đồng/tấn) và giá thành sản xuất trong kỳ 12,79 tr.đồng; Giá thành tiêu thụ 13,44 tr.đồng; Trong khi đó giá bán bình quân 12,25 tr.đồng. Tổng khối lượng Phôi thép tồn kho tại thời điểm báo cáo: 22.629 tấn (đơn giá 12,89 tr.đồng/tấn, giá trị tồn kho 291 tỷ đồng).*

- Nộp ngân sách đạt 31,8 tỷ đồng, bằng 64% KHN.
- Lao động bình quân thực hiện đạt 700 người, bằng 90% KH năm.
- Tiền lương bình quân thực hiện đạt 10,4 tr.đ/ng-thg, bằng 91% KH năm.

b. Sản phẩm sản xuất, tiêu thụ:

- Phôi thép sản xuất đạt 137.819,23/135.000 tấn, bằng 102%KH năm.
- Phôi thép tiêu thụ đạt 162.036,45/160.000 tấn, bằng 101%KH năm.

11.1.2. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2025

Năm 2025 được xem là năm "xây nền tảng" trong bối cảnh thị trường khó khăn nhất. Với những bài học kinh nghiệm quý báu, sự chỉ đạo sát sao của Tập đoàn TKV và nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Ban Giám đốc tin tưởng Công ty sẽ sớm vượt qua giai đoạn thử thách, phục hồi mạnh mẽ và mang lại giá trị bền vững cho cổ đông từ năm 2026 trở đi.

11.1.3. Những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

(1) Những hạn chế, tồn tại trong năm

- Lợi nhuận gộp âm, dẫn đến lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh.
- Chi phí nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng cao, làm giá thành sản phẩm tăng mạnh so với giá bán bình quân.
- Tình hình tài chính tạm thời căng thẳng, hệ số nợ/vốn cao.

(2) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Yếu tố khách quan từ thị trường: Giá phôi thép giảm sâu do cung vượt cầu toàn cầu và trong nước, nhu cầu xây dựng suy giảm, cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp lớn. Giá nguyên liệu mua ngoài (quặng sắt, than cốc) vẫn ở mức cao trong phần lớn năm 2025, dù có giảm vào cuối năm.

- Yếu tố nội tại: Nguồn quặng sắt tại khu Nam mỏ Nà Rạ đã khai thác cạn kiệt, buộc Công ty phải nhập nguyên liệu từ bên ngoài với chi phí cao hơn và chất lượng không đồng đều, dẫn đến giá thành sản xuất tăng. Dự án Khu Bắc mỏ Nà Rạ (diện tích 21 ha) đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và chuẩn bị khai thác, chưa mang lại nguồn nguyên liệu nội địa ổn định.

- Yếu tố khác: Một số thời điểm gián đoạn sản xuất do bảo dưỡng thiết bị định kỳ.

(3) Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường dự báo và linh hoạt ứng phó thị trường: Cần theo dõi sát sao biến động giá nguyên liệu và sản phẩm thép toàn cầu, đa dạng hóa kênh tiêu thụ (không chỉ phụ thuộc vào khách hàng truyền thống như TKV), đồng thời xây dựng kịch bản ứng phó linh hoạt với từng mức giá.

- Giảm phụ thuộc nguyên liệu mua ngoài là ưu tiên hàng đầu: Đẩy nhanh tiến độ dự án Khu Bắc mỏ Nà Rạ (đã hoàn thành kiểm đếm 368 hộ, niêm yết phương án bồi thường 70,9 tỷ đồng, đang thực hiện chi trả và rà phá bom mìn). Khi khu vực này đi vào khai thác (dự kiến từ 2026), nguồn quặng nội địa sẽ giúp giảm đáng kể giá thành, cải thiện biên lợi nhuận gộp và đưa Công ty trở lại trạng thái lãi.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tối ưu hóa sản xuất: Tiếp tục tinh gọn bộ máy, áp dụng khoán vị trí chủ chốt, nâng cao hiệu suất lao động, giảm hao hụt nguyên liệu và năng lượng. Đẩy mạnh bảo dưỡng định kỳ thiết bị để tránh gián đoạn sản xuất.

- Tăng cường quản trị rủi ro tài chính: Tận dụng nguồn vốn từ cổ đông lớn (Tổng công ty Khoáng sản - TKV) và các đối tác chiến lược để hỗ trợ đầu tư dự án, đồng thời đàm phán lãi suất vay ưu đãi và thu hồi công nợ nhanh chóng.

11.2. Tình hình tài chính

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 22,74 lần

* Về bảo toàn và phát triển vốn:

$$\text{- Hệ số bảo toàn vốn} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ (71.919 trđ)}}{\text{Vốn chủ sở hữu đầu kỳ (277.151 trđ)}} = 0,26$$

Khả năng bảo toàn vốn của Công ty: Hệ số bảo toàn vốn <1 phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty không hiệu quả, nguồn vốn không được bảo toàn.

$$\text{- Tỷ số tự tài trợ} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (71.919 trđ)}}{\text{Tổng nguồn vốn (1.709.124 trđ)}} = 4,21 \%$$

Khả năng tự chủ tài chính của Công ty: Đánh giá khả năng tự chủ tài chính của Công ty: Tỷ số tài trợ < 30% phản ánh khả năng tự chủ về nguồn vốn thấp. Tình hình tài chính Công ty đang trong tình trạng không đảm bảo.

$$\text{- Hệ số thanh toán ngắn hạn} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn (788.337 trđ)}}{\text{Nợ Ngắn hạn (1.580.377 trđ)}} = 0,50$$

Khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty: Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn <1 phản ánh tài sản ngắn hạn không đủ bù đắp cho nợ ngắn hạn của Công ty.

11.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty thường xuyên cập nhật, bổ sung và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cho các phòng chức năng và phân xưởng phù hợp với tình hình thực tế sản xuất trên nguyên tắc tinh gọn bộ máy quản lý, không làm tăng đầu mỗi quản lý, loại bỏ các đầu mỗi quản lý có chức năng nhiệm vụ trùng lặp; đảm bảo hệ thống quản lý rõ ràng theo từng bộ phận nhưng vẫn phối hợp hiệu quả trong công tác quản lý điều hành. Tiếp tục rà soát, bố trí lao động phù hợp, giảm lao động phục vụ phục trợ và tăng lao động công nghệ để tiết kiệm lao động, hạn chế tuyển dụng lao động nếu không thực sự cần thiết.

11.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

1) Hoàn thành và đưa vào khai thác Khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ

- Dự án trọng điểm: Diện tích 21 ha, đã hoàn thành kiểm đếm 368 hộ dân, niêm yết phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư 70,9 tỷ đồng, đang đẩy nhanh chi trả, rà phá bom mìn và xây dựng hạ tầng.

- Mục tiêu: Hoàn thành GPMB và bắt đầu khai thác lộ thiên từ quý II/2026, cung cấp nguồn quặng sắt nội địa ổn định, giảm phụ thuộc nguyên liệu mua ngoài (hiện chiếm tỷ trọng cao trong giá thành).

- Lợi ích dự kiến: Giảm đáng kể giá vốn sản xuất, cải thiện biên lợi nhuận gộp, đưa Công ty từ lỗ sang lãi từ năm 2026.

2) Mở rộng thị trường và chế biến sâu

- Duy trì và mở rộng tiêu thụ phôi thép CT5 cho các đơn vị trong Tập đoàn TKV.

- Nghiên cứu đầu tư chế biến sâu: Sản xuất thép xây dựng, thép hình, thép công nghiệp để tăng giá trị gia tăng.

- Đa dạng hóa khách hàng ngoài TKV, hướng tới thị trường các tỉnh lân cận và xuất khẩu nếu điều kiện thuận lợi.

3) Phát triển bền vững và ứng dụng công nghệ

- Ưu tiên bảo vệ môi trường: Đầu tư hệ thống xử lý nước thải, bụi, phục hồi cảnh quan mỏ sau khai thác.

- Áp dụng công nghệ 4.0: Theo dõi sản xuất tự động, dự báo bảo dưỡng thiết bị để giảm gián đoạn.

- Nâng cao năng lực nguồn nhân lực: Đào tạo liên tục, thu hút cán bộ trẻ có chuyên môn cao về mỏ và luyện kim.

11.5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Không có

11.6. Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty duy trì phong trào thi đua "Sáng - Xanh - Sạch" cải tạo khuôn viên trồng hoa, cây xanh, cây bóng mát, đảm bảo cảnh quan, thân thiện với môi trường. Kết quả quan trắc, giám sát môi trường định kỳ cho thấy các chỉ tiêu về môi trường đạt quy chuẩn Việt Nam hiện hành. Công ty đã chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm không xảy ra các sự cố về môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2025 Công ty đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động. Đảm bảo ổn định việc làm, tiền lương, chế độ chính sách và chế độ đãi ngộ khác cho người lao động, thu nhập của người lao động được ổn định. Ban hành lại

và ban hành mới các quy chế, quy định liên quan đến người lao động theo đúng quy định của pháp luật và điều kiện SXKD thực tế của Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, quyên góp ủng hộ các gia đình có điều kiện khó khăn...

12. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

12.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Kết quả sản xuất kinh doanh 2025 Công ty không về đích được như mong muốn. Song HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty trong năm qua cũng đã nỗ lực hết mình trong công tác lãnh chỉ đạo, đã triển khai các giải pháp linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD năm 2025, bám sát diễn biến thị trường và điều kiện thực tế, năm 2025 Công ty duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo được việc làm và thu nhập cho người lao động và an sinh xã hội. HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt để đẩy nhanh dự án Khu Bắc, kiểm soát chi phí và hướng tới mục tiêu lợi nhuận dương trong năm 2026.

12.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Các thành viên trong Ban Giám đốc công ty đều có trình độ, chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty, luôn đoàn kết và tận tâm.

- Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho các Phó Giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần, tháng và triển khai kế hoạch công việc kế tiếp.

- Giám đốc và Ban điều hành đã chủ động, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ Đại hội ĐCĐ thông qua, quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần, trách nhiệm cao.

- Ban giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. HĐQT đã cùng với Ban giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động của Ban giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT.

12.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2026 được nhận định là một năm tiếp tục đầy thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty, với các yếu tố bất lợi chính như: Diễn biến kinh tế trong nước và quốc tế chưa có dấu hiệu phục hồi, nhu cầu và giá bán sản phẩm phôi thép trên thị trường duy trì ở mức thấp; Phụ thuộc vào nguồn cung nguyên liệu từ bên ngoài đến khi khu Bắc mở sắt Nà Rạ đi vào khai thác; Giá nhiên liệu than cốc đầu vào biến động phức tạp, khó lường.

Nhận định được khó khăn nêu ở trên, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện và chỉ đạo thực hiện làm tốt các nhiệm vụ sau:

- Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty.

- Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao tình hình kinh tế thế giới, trong nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn. Từ đó, kịp thời đưa ra những quyết sách, định hướng cho ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

- Chỉ đạo Công ty đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua cung cấp quặng sắt cho Nhà máy Gang thép trong thời gian sớm nhất có thể.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD trong toàn Công ty.

13. QUẢN TRỊ CÔNG TY

13.1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng số 1: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ngô Quốc Trung	Chủ tịch HĐQT	24/4/2024	
2	Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT	18/6/2019	
3	Tô Xuân Thanh	Thành viên HĐQT	29/4/2020	
4	Trịnh Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	22/4/2011	
5	Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT	04/6/2013	

➤ Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên	NGÔ QUỐC TRUNG
- Số CMND/CCCD	: 001073024984, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 10/7/2021
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 07/3/1973
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Chung cư 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Chung cư 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác	
+ Từ tháng 9/1993 - 01/1996	: Cán bộ kế toán Công ty Than Nội địa;
+ Từ tháng 02/1996 - 5/2004	: Chuyên viên Ban Kiểm toán, Ban Kế toán, Phó Trưởng phòng Kế toán Ban Kế toán Tổng công ty Than Việt Nam;
+ Từ tháng 6/2004 - 02/2007	: Kế toán trưởng Công ty tuyển than Hòn Gai;
+ Từ tháng 3/2007 - 8/2010	: Phó Giám đốc Công ty Tài chính TKV;
+ Từ tháng 8/2010-10/2016	: Kế toán trưởng Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin;

- + Từ tháng 10/2015 – 6/2018 : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản – TKV;
- + Từ tháng 6/2018 – 4/2021 : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản 3;
- + Từ tháng 6/2018 đến nay : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đất hiếm Lai Châu; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gang thép Cao Bằng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản – TKV; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đất hiếm Lai Châu;
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng công ty Khoáng sản - TKV) : 22.595.420 cổ phần, chiếm 52,54% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Chủ tịch HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: TRỊNH VĂN TUẤN
- Số CMND/CCCD	: 038062002196, Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC cấp ngày 04/01/2017
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 05/07/1962
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Số 47, tổ 13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Số 47, tổ 13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác	
+ Từ 06/1999 đến 03/2001	: TP kinh doanh tại Xí nghiệp xây dựng điện
+ Từ 04/2001 đến 06/2002	: Phó Giám đốc tại Xí nghiệp lắp máy và xây dựng điện dân dụng;
+ Từ 12/2002 đến 10/2003	: Trưởng ban BCHCT tại Công ty CP xây lắp điện I;
+ Từ 11/2003 đến 08/2005	: Giám đốc xí nghiệp lắp trạm và xây dựng tại Công ty cổ phần xây lắp điện I;
+ Từ 09/2005 đến 09/2007	: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Thăng Long;
+ Từ 10/2007 đến 03/2010	: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I;
+ Từ 04/2010 đến 12/2021	: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I;
+ Từ 12/2021 đến 2/2022	: Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I
+ Từ 3/2022 đến nay	: Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Tập đoàn PCI;

- + Từ 04/2011 đến nay : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Tập đoàn PC1
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (CTCP Xây lắp điện I) : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG**

Đã trình bày tại mục Thành viên Ban Điều hành

Họ và tên	:	PHẠM THÀNH ĐỒ
- Số CMND/CCCD	:	001078137882, Cục QLHC về TTXH cấp ngày 10/10/2021
- Giới tính	:	Nam
- Ngày sinh	:	01/01/1978
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Tổ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	Tổ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác	:	
+ Từ 2000 đến 2003	:	Chuyên viên tại Vụ Kế hoạch và Đầu tư Bộ Công nghiệp;
+ Từ 2003 đến 2006	:	Phó Giám đốc tại Công ty TNHH ĐP;
+ Từ 2006 đến 09/2014	:	Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang;
+ Từ 10/2014 đến nay	:	Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang;
+ Từ 04/2015 đến 5/2019	:	TV HĐQT tại Công ty cổ phần Khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương;
+ Từ 6/2019 đến nay	:	TV HĐQT Công ty CP du lịch Đắc Lắc;
+ Từ 2020 đến nay	:	TV HĐQT Công ty CP Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam;
+ Từ 04/2011 đến nay	:	TV HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang; + TV HĐQT Công ty CP Du lịch Đắc Lắc;

+ TV HĐQT Công ty CP Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam.

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
(CTCP Cơ khí và khoáng sản Hà Giang)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: TÔ XUÂN THANH
- Số CMND/CCCD	: 019072000012, Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 24/6/2021
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 02/11/1972
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: SN 9/129, An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: SN 9/129, An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Luyện kim
- Quá trình Công tác	
+ Từ 3/1993 đến 3/1995	: CN NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên;
+ Từ 3/1995 đến 7/1998	: ĐC NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên;
+ Từ 8/1998 đến 8/2001	: TC NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên;
+ Từ 8/2001 đến 8/2002	: Trưởng ca PX Lò cao, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên;
+ Từ 9/2002 đến 8/2004	: Phó phòng Kỹ thuật, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên;
+ Từ 8/2004 đến 6/2007	: Trưởng phòng kỹ thuật, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên;
+ Từ 7/2007 đến 12/2007	: Phó ban, Ban dự án, Tập đoàn Hòa phát;
+ Từ 1/2008 đến 9/2010	: Phó Giám đốc Cty CP thép Hà Tĩnh;
+ Từ 10/2010 đến 5/2013	: Phó Giám đốc Cty CP thép Hòa phát;
+ Từ 5/2013 đến 4/2015	: PTP Luyện kim - Tổng Cty Khoáng sản-TKV;
+ Từ 4/2015 đến 4/2019	: Phó Giám đốc Cty CP Gang thép Cao Bằng;
+ Từ 4/2019 đến nay	: Phó trưởng phòng Tuyển khoáng Luyện kim - Tổng Cty Khoáng sản-TKV;
+ Từ 4/2020 đến nay	: TV HĐQT tại Công ty CP Gang thép Cao Bằng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Phó trưởng phòng Tuyển khoáng – Luyện kim Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng công ty Khoáng sản – TKV)	: 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 HĐQT luôn nhận thức rõ trách nhiệm của mình, các thành viên trong HĐQT luôn có tinh thần trách nhiệm trước công việc được phân công, tham gia đầy đủ các kỳ họp, đóng góp nhiều ý kiến vào các Nghị quyết của HĐQT và hoạt động của Công ty, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ quy định, tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường phù hợp với tình hình kinh tế thị trường và tình hình biến động SXKD của Công ty.

Trong năm 2025 HĐQT đã tổ chức, chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội ĐCĐ một cách nghiêm túc. Tổ chức họp 9 phiên, ban hành 18 nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty. Các cuộc họp đều có đủ số thành viên HĐQT tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các thành viên HĐQT đều thể hiện trách nhiệm và thống nhất ý kiến, các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số thành viên Hội đồng quản trị. Các cuộc họp đều có sự tham gia, chứng kiến của Ban kiểm soát công ty, Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được Ban điều hành thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Không có

13.2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Bảng số 2: Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Hoàng Văn Sáng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông: Lê Văn Lương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà: Đào Thị Vân Anh	Thành viên Ban kiểm soát

➤ **Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:**

Họ và tên	:	HOÀNG VĂN SÁNG
- Số CMND/CCCD	:	034091020676, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 19/12/2021
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	05/12/1991
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh

- Địa chỉ thường trú : số 37 Tô Hiệu, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : số 37 Tô Hiệu, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kiểm toán
- Quá trình Công tác :
 + Từ 07/2013 - 3/2017 : Kiểm toán viên - Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
 + Từ 3/2017 - 11/2021 : Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ tại Công ty CP Xây lắp Điện I
 + Từ 6/2020 - nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tập đoàn PC1;
 + Từ 12/2021 - nay : Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ - Công ty CP Tập đoàn PC1.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ Công ty CP Tập đoàn PC1
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Trưởng Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: LÊ VĂN LƯƠNG
- Số CMND/CCCD	: 030072010006 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH Ngày cấp: 10/05/2021
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 01/9/1972
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Phòng 516, nhà K1, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Phòng 516, nhà K1, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác	
+ Từ 06/1991 đến 01/1998	: CN luyện kim XN, Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 02/1998 đến 12/2001	: Công nhân Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 01/2002 đến 06/2003	: Công nhân công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 07/2003 đến 12/2004	: CV đội xe vận tải Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 01/2005 đến 6/2006	: CV Phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 07/2006 đến 6/2007	: CV phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 07/2007 đến 04/2009	: CV Phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
+ Từ 05/2009 đến 5/2009	: Chuyên viên phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 06/2009 đến 06/2009	: CV Phòng TCHC Công ty Luyện đồng Lào Cai

- + Từ 07/2009 đến 8/2010 : Phó trưởng phòng TCHC Công ty Luyện đồng Lào Cai
- + Từ 08/2010 đến 10/2010 : CV Phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
- + Từ 11/2010 đến 4/2015 : Phó trưởng phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
- + Từ 04/2015 đến 01/2018 : Trưởng phòng TCHC Công ty CP gang thép Cao Bằng
- + Từ 01/2018 đến nay : Phó Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty khoáng sản - TKV
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : PTP Tổ chức Lao động Tổng công ty khoáng sản TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: ĐÀO THỊ VÂN ANH
- Số CMND/CCCD	: 004177000003, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH, ngày cấp 23/6/2021
- Giới tính	: Nữ
- Ngày tháng năm sinh	: 17/09/1977
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Tổ 22 Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Tổ 22 Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác	
+ Từ 10/2000 đến 8/2024	: Chuyên viên phòng tài chính kế toán Tổng công ty khoáng sản - TKV
+ Từ 9/2024 đến nay	: PTP Kế toán Tài chính Tổng công ty Khoáng sản - TKV
+ Từ tháng 4/2019 đến 6/2020	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Gang thép Cao Bằng
+ Từ tháng 6/2021 đến nay	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: PTP Tài chính kế toán Tổng công ty khoáng sản TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

13.3. Các khoản thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

a) Thù lao:

- Công ty không thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 trong năm 2025. Do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 bị lỗ, Công ty tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên HĐQT, BKS Công ty thống nhất không nhận thù lao (ĐHĐCĐTN 2025 đã thông qua).

- Năm 2025 Công ty tiếp tục không thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và sẽ trình ĐHĐCĐ TN năm 2026 thông qua làm cơ sở thực hiện.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Theo Phụ lục 2 đính kèm báo cáo

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị Công ty: Không có.

14. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

14.1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

14.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán



Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Báo cáo tài chính chi tiết được đăng tải trên website Công ty: <http://gtcb.com.vn>

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng./.

Công ty trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Website Công ty; 
- UBCKNN, HNX;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT. 

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Phương

**Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty;
hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**
(Kèm theo Báo cáo số: 674 /BC-CISCO, ngày 09/04/2026)

Phụ lục: 2

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng)	Ghi chú
1	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Công ty mẹ/ Cổ đông lớn	0100103087 Ngày cấp: 28/4/2021 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP Hà Nội	Số 193, Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội	5/2025	Nghị quyết số 424/NQ-HĐQT	139.950.000.000	Hợp đồng mua bán tinh quặng sắt 210/VIMICO-CISCO/2025 ngày 07/5/2025
2					4/2025	Nghị quyết số 425/NQ-HĐQT	196.000.000.000	Hợp đồng mua bán phế liệu 183/VIMICO-CISCO/2025 ngày 08/4/2025
3					6/2025	Nghị quyết số 1062/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ	1.100.000.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc 244/VIMICO-CISCO/2025 ngày 08/7/2025
4					6/2025	Nghị quyết số 1062/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ	2.145.000.000.000	Hợp đồng mua bán phôi thép 239/VIMICO-CISCO/2025 ngày 02/7/2025